

Lê Lợi sinh ngày 10-9-1385 (6-8 năm Mậu Sửu) tại Lam Sơn (Kỳ Cham), nay thuộc huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa, trong một gia đình "đời đời làm quân trượng phu".



Năm Lê Lợi 21 tuổi cũng là năm nhà Minh đem 80 vạn quân sang xâm lược nước Việt. Cuộc kháng chiến chống Minh của vua Lê Lợi và các tướng, nước Đại Việt rơi vào ách thống trị tàn bạo của giặc Minh. Trớ trêu cho nhà vua, kẻ thù giặc, Lê Lợi đã tung nỏ mũi tên quyết tâm đánh đuổi chúng ra khỏi bờ cõi.

Đầu năm 1416, tại núi rừng Lam Sơn trên đất Thanh Hóa, Lê Lợi cùng với 18 người bạn thân thiết, đồng tâm cùng nhau đã làm lễ khởi đầu đánh giặc yên quê hương. Đó là hội Thập Lũng Nhai đã đi vào sử sách.

Tin Lê Lợi dấy lên, chiêu mộ hiền tài bay xa, thu hút các anh hùng hào kiệt từ bốn phương kéo về. Đất Lam Sơn trở thành nơi tụ nghĩa. Ở đó có đến các tướng lĩnh xã hội và thành phần dân tộc khác nhau, với những địa vị xã hội: Nguyễn Trãi, Trần Nguyên Hãn, Nguyễn Chích, Nguyễn Xí, Lê Lai, Cầm Quý, Xa Khảm Tham... Sau một thời gian chuẩn bị chín muồi, đầu năm 1418, Lê Lợi xưng là Bình Đôn Vong, triệu tập hội họp người, kêu gọi nhân dân đứng lên đánh giặc cướp nước. Lê Lợi là linh hồn, là lãnh tụ tối cao của cuộc khởi nghĩa này.

Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn từ mùa đông tới kết thúc tháng 12-1427, qua các giai đoạn phát triển và chiến lược, chiến thuật của nó đã chứng minh Lê Lợi là người có tầm vóc của một thiên tài, một nhân cách vĩ đại, chủ yếu những lãnh tụ mùa đông, khai sáng. Nhà Ngô Quyền với chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 938 đã chấm dứt thời kỳ 1.000 năm một nước, một đất nước không có vua và dân tộc thì Lê Lợi với cuộc khởi nghĩa Lam Sơn toàn thắng, kết thúc

20 năm th&ng tr& c&a gi&c Minh, khôi ph&c n&n đ&c l&p lâu dài cho T& qu&c, b&t đ&u m&t k& nguyên xây đ&ng m&i. Không có Lê L&i, không có phong trào kh&i nghĩa Lam S&n. Nh&ng Lê L&i không ch& là ng& i nhen nhóm, t&o l&p ra t& ch&c kh&i nghĩa Lam S&n mà ông còn là nhà ch& đ&o chi&n l& c ki&t xu&t. M&t nét đ&c s&c, m&i m& trong đ&ng l&i ch& đ&o cu&c kháng chi&n ch&ng Minh mà Lê L&i th&c hi&n là đ&a vào nhân dân đ& ti&n hành chi&n tranh gi&i phóng dân t&c. Nhìn vào l&c l&ng nghĩa binh và b& ch& huy, t&ng l&nh c&a cu&c kh&i nghĩa, có th& th&y rõ tính ch&t nhân dân r&ng rãi c&a nó, m&t đ&c đi&m n&i b&t không có & các cu&c kh&i nghĩa khác ch&ng Minh tr& c đó. Đ&a vào s&c m&nh c&a nhân dân, đoàn k&t, t&p h&p m&i l&c l&ng xã h&i trong m&t t& ch&c chi&n đ&u, r&i t& cu&c kh&i nghĩa & m&t đ&a ph&ng, l&y núi r&ng làm căn c& đ&a, phát tri&n sâu r&ng thành cu&c chi&n tranh gi&i phóng dân t&c trên quy mô toàn qu&c. Đây là m&t c&ng hi&n sáng t&o to l&n v& đ&ng l&i chi&n tranh c&a Lê L&i và b& tham m&u c&a ông, đ& l&i m&t kinh nghi&m l&ch s& quý giá.

V&a là nhà t& ch&c và ch& đ&o chi&n l& c v& chính tr&, quân s&, v&a là v& t&ng c&m quân m&u trí, qu& quy&t, Lê L&i đã v&n đ&ng l&i đánh "vây thành di&t vi&n" theo lý thuy&t quân s& ông nghi&n ng&m: Đánh thành là h& sách. Ta đánh thành kiên c& hàng năm, hàng tháng không l&y đ&c, quân ta s&c m&i, khí nh&t, n&u vi&n binh gi&c l&i đ&n thì ta đ&ng tr& c, đ&ng sau đ&u b& gi&c đánh, đó là đ&ng nguy. Chi b&ng nuôi s&c kh&e, ch&a khí h&ng đ& đ&i quân c&u vi&n t&i. Khi vi&n binh b& phá thì thành t&t ph&i hàng". Chi&n thu&t "Vây thành di&t vi&n" c&a Lê L&i k&t h&p v&i ch& tr&ng "m&u ph&t nh& tâm công", uy hi&p, phân hóa, chiêu đ& đ&ch c&a Nguyễn Tr&i t&o nên m&t ph&ng th&c đ&c đ&o trong ngh& thu&t quân s& Vi&t Nam.

Cu&c vây h& V&ng Thông & Đông Quan và tiêu di&t vi&n binh gi&c t&i Chi Lăng, X&ng Giang cu&i năm 1427 là k&t qu& th&ng l&i c&a t& t&ng quân s& c&a Lê L&i - Nguyễn Tr&i. Sau khi đ&u i h&t gi&c Minh v&n &c, Lê L&i lên ngôi hoàng đ& năm 1428, sáng l&p ra v&ng tri&u Lê. Lê L&i làm vua đ& c 5 năm thì m&t (1433), an táng t&i Vĩnh Lăng, Lam S&n, mi&u hi&u là Thái T&.

Trong s& nghi&p xây đ&ng đ&t n& c bu&i đ&u c&a v&ng tri&u Lê, Lê L&i đã có nh&ng c& g&ng không nh& v& n&i tr&, ngo&i giao, nh&m ph&c h&i, c&ng c&, phát tri&n đ&t n& c trên m&i m&t, nh& t& ch&c l&i b& máy chính quy&n t& trung &ng xu&ng đ&a ph&ng; ban hành m&t s& chính sách kèm theo nh&ng bi&n pháp có hi&u qu& đ& khôi ph&c s&n xu&t nông nghi&p, &n đ&nh đ&i s&ng xã h&i. Lê L&i cũng chú ý t&i vi&c phát tri&n văn hóa, giáo d&c, đào t&o nhân tài. Năm 1428, lên ngôi vua, năm sau (niên hi&u Thu&n Thiên th& 2, 1429), Lê L&i đã cho m& khoa thi Minh Kinh. Năm 1431, thi khoa Hoành t&. Năm 1433, Lê L&i đích thân ra thi văn sách. Đ&y là ch&a k& năm 1426 trong khi đang vây đánh Đông Quan, Lê L&i đã m& m&t khoa thi đ&c cách l&y đ& 32 ng& i, trong đó có Đào Công So&n, m&t nhà ngo&i giao xu&t s&c th&i Lê L&i. Nh&ng, nhi&m v& chính tr& l&n nh&t ph&i quan tâm gi&i quy&t hàng đ&u sau khi đ&t n& c đ& c gi&i phóng là vi&c tăng c&ng c&ng c&, gi& v&ng n&n đ&c l&p, th&ng nh&t c&a T& qu&c. V& ph&ng di&n này, Lê L&i đã làm đ& c hai vi&c có ý nghĩa l&ch s&. Th& nh&t, ông đã thành công trong cu&c đ&u tranh ngo&i giao, thi&t l&p quan h& bình th&ng gi&a tri&u Lê và tri&u Minh. Th& hai, Lê L&i đã kiên quy&t

đ&p tan nh&ng âm m&u và hành đ&ng b&o lo&n mu&n cát c& c&a m&t s&ng&y quân tr& c, đ&n hình là v& Đèo Cát Hãn & M&ng L&, Lai Châu. Trong bài th& làm kh&c vào vách đá núi Pú Hu&i Chồ (bên sông Đà, thu&c Lai Châu) năm 1431 khi đánh Đèo Cát Hãn, Lê L&i đã nói rõ ý chí b&o v& s& th&ng nh&t giang s&n:

*Đ&t h&m tr& t& nay không còn,
Núi sông đã vào chung m&t b&n đ&.
Đ& th& kh&c vào núi đá
Tr&n gi& m&n Tây c&a n&c Vi&t ta.*

Sau bài th& trên, Lê L&i còn vi&t bài th& th& hai kh&c vào vách núi Hào Tráng bên Ch& B&, Hòa Bình.

Lê L&i trong 5 năm làm vua, bên c&nh nh&ng công lao to &n, có ph&m m&t s& sai &m mà s& sách đ&ng th&i cũng th&ng th&n phê phán. Đ&i Vi&t s& ký toàn th& vi&t: "Vua h&ng hái đ&y nghĩa binh đánh đ&p gi&c Minh, 20 năm mà thiên h& đ&i đ&nh. Đ&n khi lên ng&i, đ&nh lu&t &, ch& &nh&c, m& khoa thi, đ&t c&m v&, &p quan ch&c, &p ph& huy&n, thu góp sách v&, m& tr&ng h&c, có th& g&i là có m&u &n, sáng nghi&p. Song, đa nghi, hay gi&t, đó là ch& kém".